TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST Ngày 01-4-2024 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bạc Thị Hồng và ông Trần Mạnh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST- HN&GĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị H**, năm sinh 1983, có mặt.
Địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1981, vắng mặt.
Địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/10/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình ngày 31/5/2004, anh chị kết hôn tự nguyện không ai ép buộc hoặc lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, anh T có hành vi lăng mạ xúc phạm chị H và thường ghen tuông, ngoại tình, nợ nần các khoản ở bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau trong cuộc sống không có tiếng nói chung, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị H xác nhận không còn tình cảm với anh T, đời sống hôn nhân không hạnh

phúc, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

- Về con chung: Chị H, anh T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Quang Bách, sinh ngày 06/10/2005; cháu Nguyễn Tạ Hương Giang, sinh ngày 16/9/2015. Hiện tại cháu Nguyễn Quang Bách đã thành niên và có khả năng lao động, chị H không đề nghị giải quyết về giao nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Quang Bách. Còn cháu Nguyễn Tạ Hương Giang khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Mạnh T, tại bản tự khai (BL số 41), anh T trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T, chị Tạ Thị H kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình ngày 31/5/2004. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại bản Cản, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, tháng 6 năm 2023 anh T yêu cầu gia đình chuyển về Hòa Bình, chị H không đồng ý nên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh T chưa đồng ý ly hôn với lý do chưa rõ ràng về tài sản.

- Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh T không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh T không có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Nguyễn Mạnh T không đến Tòa án. Tiến Hnh xác minh tại nơi cư trú thì anh Nguyễn Mạnh T vắng mặt ở nơi cư trú, đi về thất thường mà không rõ thời điểm trở về (BL 30) nên Tòa án không thực hiện được việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án trực tiếp cho anh T. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho anh T. Do anh T không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nên vụ án không tiến Hnh hòa giải được.

Tại phiên tòa: Chị Tạ Thị H giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Mạnh T được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn chị Tạ Thị H đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Mạnh T chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Thị H, giao cháu

Nguyễn Tạ Hương Giang, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Tạ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Tạ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Mạnh T không có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Tạ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt anh T.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Tạ Thị H về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Nguyễn Mạnh T và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Mạnh T có nơi cư trú tại bản Cản, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

[2] Về áp dụng pháp luật: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn năm 2004. Tòa án áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 11 ngày 31/5/2004 của UBND thị trấn Bo (BL 02). Chị H, anh T thừa nhận hai người kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc hoặc lừa dối. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình 2000.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Mạnh T vay nợ nần ngoài xã hội nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau (BL53), vợ chồng có lời lẽ thô tục xúc phạm lẫn nhau. Hội đồng xét xử xét thấy do anh Nguyễn Mạnh T vay nợ nần ngoài xã hội nhiều nên đời sống chung thường xuyên xảy ra

cãi chửi nhau, vợ chồng có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, chị H không muốn duy trì hôn nhân với anh T. Vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 17, 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên thể hiện hôn nhân của chị H, anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị H.

[4] Về con chung: Chị H, anh T có hai người con chung là cháu Nguyễn Quang Bách, sinh ngày 06/10/2005; cháu Nguyễn Tạ Hương Giang, sinh ngày 16/9/2015. Hiện tại cháu Nguyễn Quang Bách đã tHnh niên và có khả năng lao động, còn cháu Nguyễn Tạ Hương Giang khi ly hôn chị H đề nghị giao cho chị Tạ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tạ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy chị Tạ Thị H là giáo viên có nguồn thu nhập ổn định từ lương 11.133.000đồng/ 01 tháng, có nơi ở ổn định tại bản Cản, xã Quài Cang, huyện Tuần Giáo; qua xác minh tại địa phương cho thấy hiện nay cháu Nguyễn Tạ Hương Giang đang do chị Tạ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Nguyễn Tạ Hương Giang có nguyện vọng ở với chị H khi ly hôn. Còn anh Nguyễn Mạnh T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tạ Hương Giang, thường xuyên vắng mặt ở nơi cư trú, đi về thất thường, không có ý kiến về việc giao nuôi con chung. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai bên, nguyện vọng về nuôi con của chị H và nguyện vọng của con; xem xét quyền lợi về mọi mặt cho con nên giao cho chị Tạ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tạ Hương Giang là phù hợp theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Tạ Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tạ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Mạnh T không có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Tạ Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Tạ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo là phù hợp, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 69, 71, 72; khoản 1, khoản 2 Điều 81; 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố dụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tạ Hương Giang, sinh ngày 16/9/2015 cho chị Tạ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Tạ Thị H chưa yêu cầu anh Nguyễn Mạnh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Tạ Thị H có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các tHnh viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Nguyễn Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Chị Tạ Thị H và anh Nguyễn Mạnh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Thị H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tạ Thị H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001910 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, chị Tạ Thị H đã nộp đủ.

4. Quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/4/2024). Anh Nguyễn Mạnh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, T. Hòa Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng